

TS. ĐẶNG KIM SƠN

BA CƠ CHẾ
THỊ TRƯỜNG, NHÀ NƯỚC
VÀ CỘNG ĐỒNG,
ỨNG DỤNG CHO VIỆT NAM

(Sách tham khảo)

MỤC LỤC

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

LỜI GIỚI THIỆU.....	4
---------------------	---

LỜI NÓI ĐẦU.....	6
------------------	---

BA CƠ CHẾ ĐIỀU CHỈNH QUAN HỆ XÃ HỘI.....	18
---	-----------

Khái niệm cơ chế thị trường, cơ chế nhà nước và cơ chế cộng đồng:	18
---	----

Tính khách quan của “ba bàn tay”	29
--	----

Công cụ, biện pháp đặc trưng cho từng cơ chế.....	34
---	----

Phương thức điều chỉnh quan hệ xã hội của các cơ chế	41
--	----

Hai mặt của các cơ chế.....	60
-----------------------------	----

Sự thất bại của các cơ chế.....	147
---------------------------------	-----

Đa dạng hoá cơ chế và quá trình phát triển song hành.....	162
---	-----

Sự chuyển giao và điều chỉnh tự nhiên giữa ba cơ chế.....	165
---	-----

Sự phát triển hài hoà giữa các cơ chế trong quá trình tiến hoá xã hội.....	191
--	-----

Lựa chọn cơ chế thích hợp.....	215
--------------------------------	-----

Ứng dụng lý thuyết cơ chế trong hoạt động thực tiễn.....	230
--	-----

CẢI THIỆN KẾT CẤU CƠ CHẾ Ở VIỆT NAM.....	270
---	------------

1. Bối cảnh phát triển các cơ chế của Việt Nam.....	271
---	-----

2. Khiếm khuyết của sự phối hợp nhà nước, thị trường và cộng đồng ở Việt Nam	286
--	-----

3. Phát triển cơ chế theo kịch bản khác nhau	295
--	-----

Một số đề xuất về vận hành các cơ chế trong giai đoạn phát triển mới ..	304
---	-----

PHỤ LỤC.....	313
---------------------	------------

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH315

Lời giới thiệu

Tôi đã đọc cuốn sách “Ba cơ chế thị trường, nhà nước và cộng đồng, ứng dụng cho Việt Nam” của Đặng Kim Sơn. Từ lâu, tôi vẫn nghĩ rằng, Đặng Kim Sơn là một nhà nghiên cứu khoa học còn trẻ tuổi xứng đáng là một người nghiên cứu khoa học, điều đó rất đáng quý và không phải dễ thấy. Đặng Kim Sơn nghiên cứu chủ yếu về kinh tế, nhưng không chỉ về kinh tế mà quan tâm đến mọi chiều cạnh của công cuộc đổi mới và phát triển đất nước ta.

Đọc cuốn sách này, một lần nữa, ý nghĩ trên đây của tôi được xác nhận và củng cố. Qua từng trang sách, tôi có niềm thích thú của một người gặp điều bổ ích mà mình cần, và có niềm vui mừng của một người nhiều tuổi gặp một tư duy, một trí tuệ, một tấm lòng đáng trân trọng của một người còn trẻ và nhiều triển vọng.

Trong cuốn sách này, tác giả đã sử dụng một hệ thống khái niệm (cơ chế, cơ chế thị trường, cơ chế nhà nước, cơ chế cộng đồng, sự kết hợp tối ưu giữa ba cơ chế, và nhiều khái niệm kinh tế, chính trị, xã hội khác...), đó là những công cụ của nhận thức và thao tác khoa học và thực tiễn của tác giả. Những khái niệm trong hệ thống khái niệm ấy nói chung là quen thuộc trong giới nghiên cứu, giới hoạch định chính sách và giới quản lý, song hiện nay, ở nước ta cũng như trên thế giới, thường được hiểu theo nhiều cách khác nhau. Cách hiểu của tác giả cuốn sách này là một cách hiểu, mà người đọc có thể đồng ý, cũng có thể có chỗ không đồng ý. Điều ấy thiết nghĩ không ngăn trở việc tìm hiểu sự giải bày những ý tưởng của tác giả trong các phần của cuốn sách.

Qua nhiều công trình nghiên cứu trước đây và qua cuốn sách này, Đặng Kim Sơn tự thể hiện là một người rất coi trọng lý luận, luôn cố gắng vươn lên sự chuẩn xác và rõ ràng trong tư duy, nhưng không sính học thuật. Khi phân tích về từng vấn đề, Đặng Kim Sơn tìm được và nêu ra, trong các hộp của cuốn sách này, nhiều thí dụ sinh động, có sức thuyết phục của nhiều nước, ở nhiều thời, và nhất là Đặng Kim Sơn có ý thức liên hệ với thực tế Việt Nam ta một cách thiết thực, như một người trong cuộc luôn luôn lo toan góp phần, dù nhỏ bé và khiêm tốn, mang lại tiến bộ và thành công cho công cuộc lớn của đất nước mình.

Điều rất đáng quý của cuốn sách này là tinh thần tìm tòi, là khát vọng sáng tạo, hướng về phát hiện cái mới đúng đắn, mạnh dạn đề xuất và đảm nhận trách nhiệm về chủ kiến riêng của bản thân tác giả.

Người đọc, nhất là các vị học giả, các nhà nghiên cứu, có thể dễ thấy chỗ còn khiếm khuyết của cuốn sách này, và có thể không đồng ý, nhiều hay ít, với tác giả, từ phương pháp luận chung đến nội dung chi tiết của chương này mục khác. Đó là điều bình thường. Hơn thế nữa, đó có thể là một dấu hiệu đáng hoan nghênh về sự phong phú có giá trị đặt vấn đề và mở tranh luận của một công trình.

Xin không giới thiệu gì thêm về nội dung cuốn sách, nội dung ấy được trình bày linh hoạt, có sức hấp dẫn, như đang đón chờ người đọc. Chỉ xin được nêu một ý nghĩ riêng rằng, vào lúc chúng ta đang tổng kết 20 năm đổi mới và bắt tay soạn thảo kế hoạch 5 năm 2006 – 2010, cuốn sách này là một đóng góp đáng trân trọng vào việc nghiên cứu, đề ra kiến nghị về phát triển kinh tế, xã hội ở nước ta.

Ngày 4 - 5 - 2004



Trần Việt Phương

Lời nói đầu

Có lẽ bàn về vấn đề nhà nước, thị trường và cộng đồng là một điều liêu lĩnh và không cần thiết vì đã có hàng rùng tài liệu, hàng núi công trình, đề cập đến các lĩnh vực này hàng trăm năm nay nếu không nói là hàng nghìn năm nay. Cuốn sách này không lạm bàn về lý luận mà chỉ đề cập một vài vấn đề rút ra từ thực tiễn để tìm ứng dụng thiết thực.

Trong các nghiên cứu kinh tế, xã hội xưa nay, người ta thường coi thị trường và nhà nước là những lực lượng chính thúc đẩy và điều hành sự tiến hoá của xã hội loài người. Các nghiên cứu trong vài thập kỷ gần đây thêm vào vai trò của thể chế với tư cách là quan hệ giữa con người với nhau và làm công cụ của hai lực lượng nhà nước và thị trường¹. Câu chuyện của cuốn sách này thử nhìn theo một cách khác, nâng mối quan hệ giữa người với nhau trong cộng đồng lên thành một lực lượng ngang hàng với nhà nước và thị trường, nhìn nhận nó như một động lực tham gia thúc đẩy và điều hành sự phát triển xã hội để có thể thêm một hướng suy nghĩ cho vấn đề thú vị và phức tạp này. Nhà nước, thị trường và cộng đồng trong sách này được nghiên cứu như những phương cách điều chỉnh quan hệ xã hội loài người mà không đi sâu vào các nội dung khác như tổ chức, thiết chế,...

Khác với khái niệm thể chế khi nói về “thể chế nhà nước”, “thể chế thị trường”, trong đó, các quan hệ xã hội giữa con người, các quan hệ trong cộng đồng thường được gọi chung là hoạt động của thể chế bao gồm cả khía cạnh tổ chức², cuốn sách này chỉ bàn đến khía cạnh “cơ chế” hoạt động của thị trường, nhà nước và cộng đồng, với nghĩa cơ chế là cách thức hoạt động, là phương thức xử lý đặc trưng của nhà nước, thị trường và cộng đồng nhằm điều chỉnh quan hệ kinh tế, xã hội của con người.

“Cơ chế” dường như một khái niệm trừu tượng, được người ta gán cho mọi tội lỗi khi xã hội mắc phải những sai phạm trầm trọng và cũng được dùng để giải thích cho những thành công trong xã hội mà nguyên nhân mang tính tổng hợp khó lý giải. Ở nước ta, rất nhiều sai lầm đã được quy cho cơ chế “tập trung - quan liêu - bao cấp” của mô hình “kinh tế kế hoạch” trước kia. Lại có nhiều tệ nạn xã hội, méo mó trong kinh tế ngày nay

¹ 1.Xem CIEM: *Thể chế - cải cách thể chế và phát triển lý luận và thực tiễn ở nước ngoài và Việt Nam*, Nxb. Thống kê, Hà Nội, 2002.

đang bị coi là “mặt trái của cơ chế thị trường”. Khái niệm “cơ chế” trong những lập luận trên, có lẽ đúng hơn là nói về “thể chế” (theo định nghĩa của Ngân hàng Thế giới¹).

Vì vậy, xin nói rõ rằng: các từ ngữ như “cơ chế”, “cộng đồng”,... sử dụng trong sách này, **không mang ý nghĩa của các khái niệm học thuật thông thường** của các tài liệu kinh tế, xã hội kinh điển. Tên gọi “cơ chế” ở đây chỉ nêu lên khía cạnh công cụ, phương cách, giải pháp để điều chỉnh các quan hệ giữa các tác nhân trong xã hội. Tên gọi “cộng đồng” trong sách này để chỉ loại cơ chế quan hệ và xử thế giữa từng cá nhân hoặc giữa các nhóm người với nhau theo một số quy luật tự nhiên trong xã hội loài người. Cách gọi này tuy có thể không hoàn toàn thỏa đáng, xin bạn đọc rộng lòng cho phép trong khuôn khổ cuốn sách này.

Vậy “cơ chế” theo nghĩa này là thế nào? và quan trọng hơn là có thể điều khiển được cơ chế của nhà nước, thị trường và cộng đồng phục vụ cho sự phát triển của xã hội được hay không? Cuốn sách này trong chừng mực nhất định, thử bàn về hai câu hỏi trên, câu trả lời có thể đáp ứng phần nào hoặc chưa thỏa mãn người đọc cũng là điều đương nhiên, bởi vì câu chuyện này nói về sự vận hành khó hiểu của ba “cơ chế”, của ba “bàn tay” đầy uy lực tạo nên quan hệ xã hội loài người.

Tác giả xin chân thành cảm tạ học giả Trần Việt Phương, giáo sư Đào Thế Tuấn, tiến sĩ Lê Đăng Doanh, tiến sĩ Chủ Văn Lâm, tiến sĩ Lê Du Phong đã đọc bản thảo, chân thành góp ý và thẳng thắn phê bình. Cảm thông với đề tài viết về một lĩnh vực phức tạp, cuốn sách này có vinh dự được học giả Trần Việt Phương và giáo sư Đào Thế Tuấn tận tình viết một số ý kiến giới thiệu khái quát kiến thức tham khảo cho độc giả về các nội dung liên quan, xin trân trọng giới thiệu với bạn đọc.

² Douglass C. North: *Các thể chế, sự thay đổi thể chế và hoạt động kinh tế*, Nxb. Khoa học xã hội và Trung tâm nghiên cứu Bắc Mỹ, Hà Nội, 1998.

¹ Theo định nghĩa này, thể chế là “luật chơi” (chính thức và phi chính thức), bao gồm cơ chế thực thi, và các tổ chức (gắn với hành vi của chúng). Xem Ngân hàng Thế giới: *Báo cáo phát triển thế giới 2002 Xây dựng Thể chế Hỗ trợ Thị trường*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.

Giáo sư Đào Thế Tuấn giới thiệu một số khái niệm liên quan

1. Về quan hệ giữa ba khu vực thể chế: Nhà nước, thị trường và xã hội dân sự (hay cộng đồng?)

Trên thế giới từ giữa những năm 1970 có xu hướng chuyển từ kinh tế do các quy tắc quản lý sang kinh tế thị trường do giá cả điều tiết. Sự chuyển đổi này do các tổ chức kinh tế quốc tế như Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), Ngân hàng Thế giới (WB) hướng dẫn, gọi là Đồng thuận Washington (Washington concensus). Tuy vậy, sau 15 năm thực hiện phương hướng này qua các chương trình ổn định và điều tiết ở các nước đang phát triển, kết quả của việc tự do hoá rất mâu thuẫn. Bên cạnh các trường hợp thất bại của nhà nước, có rất nhiều thất bại của thị trường. Thị trường không thể tự điều tiết được. Kinh nghiệm của các nước Đông Á cho thấy cần phải có một nhà nước mạnh mới điều tiết được thị trường. Cần một nhà nước kiểu mới, không phải là nhà nước ban ơn (Providential State) mà là một nhà nước tác nhân của thị trường (Market actor State). Để giải quyết vấn đề này không phải chỉ cần có các cơ chế mới của nhà nước và thị trường mà phải có các thể chế mới, trong đó có cả các tổ chức mới.

Lý thuyết kinh tế học **thể chế mới** ra đời chính là để xây dựng các thể chế có thể giúp giải quyết được quan hệ giữa nhà nước và thị trường. Do đấy không những nó được các nhà kinh tế học mà cả các nhà quản lý chào đón. Kinh tế học thể chế mới là công trình nghiên cứu tập thể của nhiều nhà kinh tế học, chủ yếu có R. Coase (giải thưởng Nobel năm 1991), O. Williamson và D. North (giải thưởng Nobel năm 1993).

Trong quá trình phân công lại giữa nhà nước và thị trường người ta thấy có một số việc nhà nước không nên làm nữa, nhưng thị trường cũng không làm được, phải giao cho các thể chế mới: các tổ chức này được xây dựng trên cơ sở của sự thương lượng, hợp tác, thuyết phục, đại diện cho hành động tập thể. Các tổ chức này có mặt ở tất cả các cấp, thậm chí cả mức toàn cầu, vì vậy người ta gọi khu vực này là **xã hội dân sự** (civil society) hay xã hội công dân (civic society). Khái niệm xã hội dân sự chính do Mác dùng đầu tiên lúc phê phán học thuyết của Hegel. Trước đây xã hội dân sự được hiểu chỉ bao gồm các tổ chức phi chính phủ nay được hiểu rộng hơn nhiều gồm tất cả các tổ chức không thuộc nhà nước và thị trường. Gần đây

vai trò của xã hội dân sự ngày càng được đề cao và nhiều thể chế mới đã ra đời qua các Diễn đàn xã hội thế giới.

2. Cộng đồng hay xã hội dân sự

Khái niệm cộng đồng thường vẫn được dùng trong khoa học xã hội. Tuy vậy thường người ta hiểu cộng đồng đã tồn tại lâu đời trong lịch sử, là một khái niệm không có thời gian tính, còn **xã hội dân sự** là một hiện tượng hiện đại.

Vai trò của cộng đồng trong sự phát triển là một đề tài tranh luận trong khoa học xã hội. Có người cho nó là tích cực, nhưng cũng có người cho là tiêu cực. Thí dụ trong sự phát triển của làng xã châu Á, ý kiến của các nhà nghiên cứu về vai trò của cộng đồng làng xã rất mâu thuẫn vì có nhiều nơi có những cộng đồng làng xã chặt chẽ, như ở miền Bắc Việt Nam, nhưng có nơi, như ở miền Nam Việt Nam, làng xã ít mang tính cộng đồng.

Gần đây người ta cho rằng cộng đồng chỉ có tác dụng tích cực lúc nó tích lũy được vốn xã hội (social capital), là các tiêu chuẩn và quan hệ xã hội cho phép nhân dân có khả năng phối hợp các hành động tập thể. Chính **vốn xã hội** đã biến các cộng đồng thành xã hội dân sự. Xã hội dân sự bao gồm các tổ chức công dân (civic) và xã hội.

3. Tính lịch sử trong phân tích kinh tế, xã hội

Tình hình kinh tế, xã hội của các nước đều thay đổi mạnh trong vài thập kỷ qua. Các nước xã hội chủ nghĩa cũ đang chuyển từ mô hình kế hoạch tập trung sang mô hình thị trường. Các nước đang phát triển đã thực hiện cuộc điều chỉnh cơ cấu, cải cách chính sách, kinh tế hướng vào thị trường để cân bằng ngân sách và cân cân thương nghiệp để phát triển bền vững. Trong các cuộc cải cách này, vai trò của nhà nước và vai trò của thị trường đang thay đổi. Cộng đồng cũng đang phát triển thành các xã hội dân sự hiện đại làm chức năng hạn chế các tiêu cực của nhà nước và thị trường.

Các thất bại của thị trường và nhà nước (market failure, government failure) nêu trong cuốn sách này đã được nhiều tác giả tổng kết (Stern N., 1989). Chính việc chuyển sang xã hội dân sự là biện pháp để khắc phục các nghịch lý của cộng đồng.

Học giả Trần Việt Dương giới thiệu sơ lược về thể chế

Từ vài thập kỷ nay, ở nước ta và trên thế giới, khái niệm và từ ngữ “thể chế” ngày càng phổ biến trong hoạt động kinh tế, xã hội, trong các văn kiện của nhà nước, trên các phương tiện thông tin đại chúng, và cả trong lời ăn tiếng nói hằng ngày. Ở đâu và lúc nào cũng vậy, càng nghĩ đến và càng thúc đẩy công cuộc phát triển đất nước, thì càng chú ý xử lý vấn đề thể chế.

Nhiều nhà khoa học đã cố gắng nêu ra định nghĩa thể chế, tính chất, nội dung, phạm vi, các loại hình, tầm quan trọng của thể chế. Ở đây, xin nhắc lại vấn đề như sau:

Quan niệm thông thường về thể chế được vạch rõ trong các cuốn từ điển phổ thông. Theo cuốn *Từ điển tiếng Việt* của Viện Ngôn ngữ học, xuất bản năm 2000, thể chế là: “những quy định, luật lệ của một chế độ xã hội, buộc mọi người phải tuân theo (nói tổng quát)”. Quan niệm thông thường như vậy, tuy không thật đầy đủ, và do đó không hoàn toàn chuẩn xác, song rất có ích cho nhận thức và hành động của mọi người.

Quan niệm học thuật về thể chế đương nhiên là phong phú hơn, tinh tế hơn, đa dạng hơn (tức là có những quan niệm khác nhau). Quan niệm học thuật về thể chế được số đông độc giả đồng ý hoặc chấp nhận gồm mấy điểm chính sau đây:

1. Thể chế là các luật lệ, quy tắc của một xã hội, từ cấp quốc gia (có khi liên quốc gia) đến cấp cộng đồng nhỏ nhất, hướng dẫn, khuyến khích, ca ngợi, khen thưởng (những điều gì đó), lên án, trừng phạt (những điều gì đó), ngăn cấm, ràng buộc (những điều gì đó), nhờ vậy mà tác động đến cách nghĩ, cách cảm, cách làm, cách sống (phương Tây thường chỉ nói hẹp hơn, là tác động đến hành vi) của mọi con người trong chế độ xã hội ấy.
2. Có nhiều loại thể chế và nhiều cách phân loại thể chế. Hai cách phân loại thể chế quan trọng nhất là:

Thứ nhất, có loại thể chế tự hình thành (phương Tây gọi là thể chế tự phát, từ “tự phát” không có sắc thái biểu cảm xấu, mà có nghĩa là “tự thân phát triển”), thí dụ như thể chế thị trường “tự do”, không có sự can thiệp chính trị, kinh tế, xã hội nào khác ngoài thị trường; lại còn có loại thể chế được quyết định và bảo đảm (kể cả đòi hỏi) thực hiện bởi một quyền lực như nhà nước, nhà thờ, cộng đồng làng xã, cộng đồng dòng họ...